

Số: 90/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1349/2025/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Ông Phạm Quốc B, sinh năm 1975.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ A, khu phố V, phường P, tỉnh Đồng Nai.

Căn cước công dân số: 031075011690, cấp ngày 20/8/2021.

+ Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1976.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ A, khu phố V, phường P, tỉnh Đồng Nai.

Căn cước công dân số: 037176009381, cấp ngày 09/8/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa ông Phạm Quốc B và bà Nguyễn Thị Thu H là hôn nhân hợp pháp, ngày 10/7/2025 Tòa án đã tiến hành hòa giải để đoàn tụ vợ chồng nhưng không được. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của họ như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Quốc B và bà Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phạm Thị Thanh B1, sinh ngày 16/9/2000 và cháu Phạm Thị Phương T, sinh ngày 09/5/2003. Cháu Phạm Thị Thanh B1 và cháu Phạm Thị Phương T đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Phạm Quốc B và bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Đồng Nai), theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0007611 ngày 20/6/2025. Ông B và bà H đã nộp đủ án phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không T1, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Quốc B và bà Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phạm Thị Thanh B1, sinh ngày 16/9/2000 và cháu Phạm Thị Phương T, sinh ngày 09/5/2003. Cháu Phạm Thị Thanh B1 và cháu Phạm Thị Phương T đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Quốc B và bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Đồng Nai), theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0007611 ngày 20/6/2025. Ông B và bà H đã nộp đủ án phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai.;
- UBND xã Khởi Nghĩa, huyện Tiên Lãng,
TP. Hải Phòng (*nay là xã Tiên Lãng, TP. Hải Phòng*);
Giấy CNKH số 09, quyển 01-2000, ngày 24/02/2000.
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Đồng Nai.
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Tâm

Mẫu 31-VDS